

Bản án số: 23/2018/HS-ST

Ngày 10 - 5 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tất Đạt;

Bà Nguyễn Thị Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phan Ngọc Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2018, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 27/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2018 đối với:

- Các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Th, sinh ngày 13 tháng 9 năm 1999 tại tỉnh Kiên Giang; nơi đăng ký thường trú: Ấp S, xã N, huyện H, tỉnh Kiên Giang; nơi tạm trú: Ấp A, xã S, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Th; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo đầu thú bị tạm giữ, chuyển sang tạm giam từ ngày 18 tháng 01 năm 2017 đến nay tại Trại Tạm giam (B5) – Công an tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Hoàng S (tên gọi khác: S mát), sinh năm 1997 tại tỉnh Bạc Liêu; nơi đăng ký thường trú: Ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nơi tạm trú: Ấp Q, xã S, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị Nh; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo đầu thú bị tạm giữ từ ngày 16 tháng 01 năm 2017, đến ngày 23 tháng 01 năm 2017, được Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai quyết định hủy bỏ tạm giữ, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 29/PC54-Đ3 ngày 23 tháng 5 năm 2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Th:* Ông Ngô Văn Đ, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư N - Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai; địa chỉ: Số W, đường Ph, phường Th, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 198X (đã chết); nơi đăng ký thường trú: Số E, ấp Ph, xã Ph, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Bà Nguyễn Thị L (mẹ bị hại) và ông Nguyễn Văn C (cha bị hại); cùng cư trú: Ấp Ph, xã Ph, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Bà L ủy quyền cho ông C tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 20 tháng 01 năm 2017; ông C có mặt tại phiên tòa.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Ông Lê Tấn T, Luật sư thuộc Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ph; địa chỉ: Số A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Nguyễn Thị Th;
2. Ông Nguyễn Văn H;

Cùng nơi đăng ký thường trú: Ấp Ph, xã T, huyện Th, tỉnh An Giang; cùng nơi tạm trú: Ấp Q, xã S, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu năm 2015, chị Nguyễn Thị K và Trịnh Văn T cùng làm công nhân và ở trọ tại Ấp Q, xã S, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai, quen biết và có quan hệ

tình cảm với nhau. Đến tháng 10/2015, chị K về quê Đồng Tháp sinh sống, còn T về quê Đăk Lăk kết hôn với chị Ka H; nên K và T chia tay nhau.

Đến đầu tháng 11/2016, chị K quay lại làm công nhân ở khu công nghiệp thuộc Ấp Q, xã S, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai và ở trọ chung với các anh em của mình, gồm: Anh Nguyễn Văn Đ, anh Nguyễn Văn Vũ B và anh Nguyễn Văn Vũ L. Chị K vẫn giữ quan hệ tình cảm với T; biết việc này, tối ngày 14/01/2017, anh Đ tát vào mặt chị K và cấm không cho K tiếp tục quan hệ với T. Khoảng 02 giờ ngày 15/01/2017, anh B và anh L đến phòng trọ của T, yêu cầu T chấm dứt quan hệ với chị K dẫn đến hai bên cãi nhau. Anh B và anh Vũ L dùng tay đánh T rồi bỏ về.

Bực tức việc bị B và Vũ L đánh, T gọi điện cho Nguyễn Hoàng Phương D, kể lại việc bị B và Vũ L đánh và nhờ D tìm “giang hồ” để xử B và Vũ L; D không đồng ý và khuyên T từ từ có gì tính sau. Đến 19 giờ ngày 15/01/2017, T lại gọi điện thoại cho D đến nhà để bàn việc đi đánh B và Vũ L, D đồng ý. Khi D đến nhà T thì gặp Lê Tuấn A và Nguyễn Hoàng S. Sau khi nghe T rủ thì tất cả đồng ý và thống nhất dùng nón bảo hiểm để đánh B và Vũ L. D điều khiển xe mô tô hiệu Sukitan, biển số 51T6 – 287X chở T; S điều khiển xe mô tô hiệu Axilo, biển số 94F1 – 092.5X chở Tuấn A, đến khu sân banh nhà trọ của Công ty Đ (gọi là khu nhà trọ H) thuộc Ấp Q, xã S, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai và đi bộ vào phòng trọ A37 của khu nhà trọ. T vào gõ cửa phòng A37 nơi anh B ở trọ thì anh B ra mở cửa. Thấy anh B, T và D cầm nón bảo hiểm xông vào đánh anh B; chị K và chị Nguyễn Thị Trúc L (vợ anh B) nhặt các đồ dùng trong phòng ném, đánh trả T và D; nên T và D lùi ra ngoài, anh B chạy vào phòng và đóng cửa lại. Chị K nói với T: “*Nếu đánh nó thì đánh tôi đây*”, T trả lời: “*Tại nó đánh tôi*”. Lúc này, anh B dùng điện thoại gọi cho anh Đ và anh Vũ L nói sự việc nên anh Đ chạy về phòng trọ. Khi T nhìn thấy anh Đ, T tưởng nhầm là anh Vũ L nên hô lên: “*Nó kia*” rồi cầm nón bảo hiểm xông tới đánh anh Đ. D, Tuấn A và S cũng cầm nón bảo hiểm xông vào đánh anh Đ. Chị K hô em dâu của mình là chị Trúc L và em ruột là B, cầm cây xông ra đánh trả lại T, D, Tuấn A và S. Lúc này, anh Vũ L cũng vừa chạy về nên xông vào đánh trả lại nhóm của T. Trong lúc đánh nhau, T bị nhóm của chị K (không xác định được ai) dùng dao đâm trúng vào vai trái. Thấy bị chống trả quyết liệt nên D, Tuấn A và S bỏ chạy; còn T bị anh em của K bắt giữ lại để giao cho dân phòng xử lý. Anh Lương Yên D và Đào Mạnh C là lực lượng dân phòng xã S nhận được tin báo đến khu nhà trọ H đưa T về trụ sở.

S bỏ chạy không kịp lấy xe của mình nên gọi điện cho bạn gái là Nguyễn Thị Kim Th sinh năm 200X, để Th nhờ anh trai là Nguyễn Văn Th và anh họ là Nguyễn Văn Ph đến khu nhà trọ H lấy xe của S về dùm. S, Văn Th và Ph đi bộ lại bãi xe ở sân banh để lấy xe. Khi đến sân banh, Th đứng ở cổng, S đi bộ vào trong sân banh, còn Ph thì đi bộ vào nhà người quen gần đó. Lúc này, anh Vũ L điều khiển xe mô tô biển số 60N1 - 126.2X chở anh B và chị K đến trụ sở dân phòng để làm việc thì gặp S đang đi vào. Anh B nghĩ nhóm của T quay lại đánh nên anh B nói: *“Nó lại đến kìa”*; nghe vậy, Vũ L dừng xe, anh B xuống xe đi lại chỗ S. Thấy B đi lại, S nghĩ B đến đánh mình nên S dùng nón bảo hiểm đánh B, bị đánh, anh B bỏ chạy, S cầm nón đuổi theo đánh B; Th, anh Vũ L và chị K xông vào đánh nhau. S thấy Th bị Vũ L và chị K đánh nên quay lại dùng nón đánh anh Vũ L và chị K để giải vây cho Th. Cùng lúc này, anh Ph quay ra thấy anh Vũ L và chị K đang đánh Th và S, xông vào giải vây nhưng bị anh Vũ L dùng tay đâm vào mặt; nên cùng S và Th bỏ chạy.

Chị K đuổi theo Th đến khu vực bên trái cổng nhà trọ H thì đuổi kịp và dùng tay trái nắm cổ áo Th, tay phải cầm nón đánh vào đầu Th; Th vùng vằng dùng tay đánh lại chị K làm chị K rơi nón bảo hiểm. Chị K cầm dao bằng tay phải trong khi tay trái vẫn nắm cổ áo của Th và đâm Th; Th giật lại dao khua từ trái qua phải theo hướng từ dưới lên gây xước da bên phải đầu và tai phải chị K; tiếp tục, Th đâm theo hướng ngược lại từ trên xuống trúng vào nách trái chị K, chị K buông tay và nói: *“Anh ơi, em bị đâm chảy máu rồi”*. Anh Lương Yên D và Đào Mạnh C đi xe mô tô tới để mời những người liên quan vụ đánh nhau trước đó về làm việc nhìn thấy K giằng co với Th và bị khuy xuống. Chị K được mọi người đưa đi cấp cứu và tử vong tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Th. Còn Th chạy bộ một đoạn thì gặp anh Nguyễn Hữu Nh là bạn của Th, anh Nh hỏi Th: *“Chuyện gì vậy”* thì Th nói *“Em bị đâm rồi”*. Anh Nh chở Th đến Bệnh viện Đa khoa khu vực Th để cấp cứu, Th ném con dao lại hiện trường.

Ngày 18/01/2017, Nguyễn Văn Th ra đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai. Ngày 16/01/2017, Nguyễn Hoàng S ra đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tr.

- Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 23 giờ 30 phút ngày 15/01/2017, xác định như sau:

Nơi xảy ra sự việc tại khu vực phòng trọ của Công ty Đ; địa chỉ: Ấp Q, xã S, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai, gồm 8 dãy nhà được ký hiệu A, B, C và D (tính từ hướng Nam qua hướng Bắc). Phía Bắc có 01 dãy nhà căn tin, có tường bao quanh, cổng chính ở phía Đông rộng 4m40 đi ra đường nội bộ Khu Công nghiệp

(KCN) B (rộng 10m). Mỗi dãy nhà trọ gồm 2 dãy (mỗi dãy gồm 20 phòng quay lưng vào nhau, cửa chính ở phía Nam và Bắc).

Tại phòng số A37 ghi nhận: Phòng có kích thước 4m50x3m, có 01 cửa chính loại 01 cánh bằng kim loại mở vào trong, kích thước 2m20x1m ở góc phía Đông Nam. Dưới nền phòng trải một tấm nệm mỏng màu đỏ, trắng có hoa văn, gần cửa chính có một số đồ đạc như: Vợt bắt muỗi, ổ cắm điện, điện thoại, mũ bảo hiểm,... để lộn xộn dưới nền phòng.

Từ phòng số A37 đi về phía Đông Bắc 105m là khu vực cổng chính của khu phòng trọ, tại đây ghi nhận: Tại vị trí cách trụ cổng phía Bắc 50cm về phía Tây, phát hiện 01 mũ bảo hiểm màu đỏ có số 79. Tại vị trí cách trụ cổng phía Bắc 7m60 về phía Tây Bắc, cách tường phía Đông căn tin 2m10 về phía Đông, phát hiện 01 đôi dép hiệu MT cỡ số 42 và 01 mũ bảo hiểm bị vỡ hiệu Vespa. Tại vị trí cách trụ cổng phía Nam 3m10 về phía Tây Nam, cách góc Đông Bắc phòng D 21 khoảng cách 5m10 về phía Đông Bắc, phát hiện 01 mũ bảo hiểm bị vỡ, hiệu Hello Kitty màu vàng. Tại vị trí cách trụ cổng phía Nam 3m về phía Đông Nam, cách lề phía Nam (đường từ nhà trọ đi ra đường nội bộ KCN) 1m60 về phía Nam, phát hiện 01 mũ bảo hiểm màu đỏ bị vỡ hiệu Love Paris. Tại vị trí cách trụ cổng phía Bắc 7m về phía Đông Nam, cách lề phía Bắc (đường từ nhà trọ đi ra đường nội bộ KCN) 2m80 về phía Nam, phát hiện 01 đôi dép hiệu Sport cỡ số 39 và 01 chiếc dép kẹp màu nâu, kích cỡ 27cmx7cm. Tại vị trí cách vị trí trên 26m50 về phía Đông Bắc, cách tường phía Tây công ty H 6m30 về phía Tây, phát hiện 01 mũ bảo hiểm màu xanh bị vỡ hiệu I♥My Bike và 01 con dao bấm, dài 20cm, phần lưỡi dài 9cm, chiều rộng lưỡi dao dài 2cm có dính chất màu nâu.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 38/PC54-KLGĐPY ngày 19/01/2017 của Giám định viên thuộc Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận chị Nguyễn Thị K bị các thương tích sau:

+ Khám ngoài: Vết rách vải áo hình thăng dài 1,6cmx0.4cm cách 1cm dưới mép áo lưng bên trái và cách đường chỉ hông áo trái 2cm, mép gọn (vùng lưng bên trái). Vết xước da thăng 5cm cách 4cm trên vành tai trên tai phải. Vết rách da hình thăng 1,7cm cách 14cm sau vú trái, cách 11cm dưới nách trái; vùng sườn hông bên trái, đã khâu 01 mũi chỉ; mép gọn, tụ máu; đầu tù ở trên, đầu nhọn ở dưới; vết trùng với trục cơ thể; hướng rãnh thương từ trái qua phải; đầu trên cách 0.7cm có vết xước da 0.5cm. Vết xây sát da không hình 7cmx5cm cách 4,5cm dưới khuỷu tay trái, mặt ngoài; vết xây sát da không hình 5cmx4cm

mặt trước đầu gối trái; nhiều vết trầy da mặt trên các ngón chân bàn chân phải (do chở cấp cứu).

+ Khám trong: Tụ máu dưới da cơ vùng trái thái dương bên trái 2cmx1cm; xương hộp sọ không thấy tổn thương. Rách cơ liên sườn 5-6 cung giữ bên trái 2cmx1cm. Phổi phải xung huyết: Rách bờ trên thùy dưới phổi trái dài 2cm, rãnh thương dài 2,5cm. Thủng bao màng tim bên trái dài 1,8cm; thủng cơ tim tâm thất trái 1,7cm cách mỏm tim 5cm, rách cơ tim vách liên thất dài 1cm, sâu 1cm.

+ Kết luận: Dấu hiệu chính, bao gồm: Vết rách da thẳng dưới nách trái; mép gọn tụ máu, một đầu tù, một đầu nhọn, hướng từ trái qua phải. Rách cơ liên sườn, rách bờ trên thùy dưới phổi trái, thủng bao màng tim và cơ tim tâm thất trái. Nguyên nhân tử vong: Sốc mất máu do vết thương vùng sườn dưới nách trái, rách phổi, thủng cơ tim. Hung khí: Vật sắc nhọn.

- Tại Bản giám định vật gây thương tích số: 0149/GĐPY/2017 ngày 06/3/2017 của Giám định viên thuộc Trung tâm Pháp y – Sở Y tế tỉnh Đồng Nai kết luận:

+ Vết thương rách da hình thẳng 1,7cm có vết xước da 0,5cm. Vết thương gây thâu ngực trái, rách cơ liên sườn 5-6 cung giữa bên trái 2cmx1cm, rách bờ trên thùy dưới phổi trái dài 2cm, rãnh thương dài 2,5cm thủng bao màng tim bên trái dài 1,8cm; thủng cơ tim tâm thất trái 1,7cm cách mỏm tim 5cm, rách cơ tim vách liên thất dài 1cm, sâu 1cm. Tổn thương này do vật sắc nhọn tác động theo hướng từ ngoài vào trong, từ trái qua phải, nằm ngang lưỡi sắc hướng xuống dưới gây ra. Hung khí là con dao như mô tả ở trên có thể gây ra vết thương này.

+ Vết xước da thẳng 5cm cách 4cm trên vành tai phải. Tổn thương này do vật sắc nhọn tác động lực rất nhẹ theo hướng tiếp tuyến của da gây ra. Hung khí là con dao như mô tả trên có thể gây ra vết thương này.

+ Vết xước da không hình 7cmx5cm cách 4,5cm dưới khuỷu tay trái mặt ngoài. Vết xây xát da không hình 5cmx4cm mặt trước đầu gối trái. Tổn thương này do vật tày bề mặt không trơn láng tác động lực nhẹ gây ra.

+ Nhiều vết trầy da mặt trên các ngón chân bàn chân phải. Tổn thương này do bàn chân nạn nhân chà trên mặt đường lúc cấp cứu gây ra.

+ Hung khí là con dao như mô tả ở trên có thể gây “Vết thương rách da hình thẳng 1,7cm có vết xước da 0,5cm. Vết thương gây thâu ngực trái, rách cơ liên sườn 5-6 cung giữa bên trái 2cmx1cm, rách bờ trên thùy dưới phổi trái dài

2cm, rãnh thương dài 2,5cm, thủng bao màng tim bên trái dài 1,8cm; thủng cơ tim tâm thất trái 1,7cm cách mỏm tim 05cm, rách cơ tim vách liên thất dài 01cm, sâu 1cm” và “Vết xước da thẳng 05cm cách 4cm trên vành tai phải” của nạn nhân Nguyễn Thị K. Đồng thời cũng có thể gây tổn thương “Vết thương vùng nách trái (hõm nách trái) kích thước khoảng 2cm” của nạn nhân Nguyễn Văn Th.

- Tại Kết luận giám định số: 643/C54B ngày 15/3/2017 của Giám định viên thuộc Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Trên con dao gửi giám định có dính máu người. Phân tích ADN từ mẫu này được một kiểu gen nữ giới hoàn chỉnh và trùng với kiểu gen của nạn nhân Nguyễn Thị K.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0121/GDPY/2017 ngày 01/3/2017 của Giám định viên thuộc Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Đồng Nai kết luận thương tích của Nguyễn Văn Th như sau:

+ Vết thương hõm nách trái để lại sẹo kích thước 1,5x0,2cm. Tỷ lệ 01%.

+ Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 01%.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số: 0356/ĐT/2017 ngày 29/5/2017 của Giám định viên thuộc Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Đồng Nai kết luận độ tuổi của Nguyễn Văn Th là 18 tuổi (+/- 06 tháng) kể từ ngày giám định 19/5/2017.

- Vật chứng vụ án thu giữ:

+ 01 (một) con dao bấm, dài 20cm, phần lưỡi dài 8cm, chiều rộng lưỡi dao dài 2cm có dính chất bẩn màu nâu.

+ 05 (năm) mũ bảo hiểm gồm: 01 mũ bảo hiểm màu đỏ có chữ 79, 01 mũ bảo hiểm bị vỡ hiệu Hello Kitty màu vàng, 01 mũ bảo hiểm màu đỏ bị vỡ hiệu Love Paris, 01 mũ bảo hiểm màu xanh bị vỡ hiệu I ♥ My Bike và 01 mũ bảo hiểm bị vỡ hiệu Vespa.

+ 02 (hai) đôi dép gồm: 01 đôi hiệu MT cỡ số 49 và 01 đôi dép hiệu Sport cỡ số 39;

+ 01 (một) chiếc dép kẹp màu nâu kích cỡ 27cmx7cm.

- Tại Cáo trạng số: 1218/CT-VKS-P2 ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố Nguyễn Văn Th về tội “Giết người” theo Khoản 2, Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999; truy tố Nguyễn

Hoàng S về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo Khoản 1, Điều 245 Bộ luật Hình sự năm 1999;

- Tại phiên tòa ngày 27 tháng 3 năm 2018, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số: 04/2018/HSST-QĐ, để điều tra bổ sung những vấn đề sau đây: Giám định dấu vân tay của bị hại Nguyễn Thị K trên vật chứng là con dao bấm trong vụ án; hoặc thu thập chứng cứ khác để chứng minh bị hại K có dùng dao tấn công bị cáo Nguyễn Văn Th.

- Tại văn bản số: 364/VKS-P2 ngày 05 tháng 4 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng nêu trên.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

+ Áp dụng Khoản 2, Điều 93; Điểm b và Điểm p, Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 và chính sách về hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội của Bộ luật Hình sự năm 1999; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th mức án từ 08 (tám) năm đến 10 (mười) năm tù.

+ Áp dụng Khoản 1, Điều 245; Điểm b, h và Điểm p, Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng S mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng và buộc bị cáo Nguyễn Văn Th phải bồi thường dân sự theo quy định.

- Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hoàn toàn hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả và không có ý kiến gì khác.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Th do ông Ngô Văn Đ trình bày:

Về tội danh không đồng ý với quan điểm của Kiểm sát viên. Bị hại Nguyễn Thị K có hành vi dùng hung khí nguy hiểm tấn công và gây thương tích cho bị cáo Nguyễn Văn Th 01%, là hành vi phạm tội pháp luật hình sự. Đề nghị chuyển tội danh của bị cáo Th sang tội “Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” theo Điều 95 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đã được pháp luật quy định để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Th.

Về bồi thường dân sự, đề nghị xem xét đến hoàn cảnh hết sức khó khăn của gia đình bị cáo Th để có quyết định phù hợp.

- Tại phiên tòa ngày 27/3/2018, ông Nguyễn Văn C là người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị xử lý trách nhiệm hình sự các bị cáo theo quy định của pháp luật. Về bồi thường thiệt hại vẫn giữ nguyên yêu cầu bồi thường số tiền còn lại của chi phí cấp cứu và mai táng là số tiền 74.000.000 đồng; và yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần là 40 tháng lương cơ sở. Ngoài ra, không còn yêu cầu nào khác; gia đình bị cáo Th tự nguyện bồi thường 15.000.000 đồng nhưng ông C không đồng ý nhận; sau đó, ông Nguyễn Văn H (cha bị cáo Th) đã nộp tại Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Văn C vẫn giữ nguyên ý kiến về trách nhiệm hình sự; đồng thời, cung cấp bảng liệt kê và 01 số chứng từ, thay đổi mức bồi thường và đề nghị bị cáo Nguyễn Văn Th phải bồi thường các khoản sau: Chi phí y tế, cứu chữa và làm đám tang: 113.339.731 đồng và tổn thất tinh thần là 100 lần tháng lương tối thiểu: 100 x 1.210.000 đồng; tổng cộng: 234.339.731 đồng.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại do ông Lê Tấn T trình bày:

Về tội danh thống nhất với điều khoản và tội danh theo cáo trạng truy tố. Tuy nhiên, có một số vấn đề trong hồ sơ vụ án chưa được hợp lý; cụ thể: Việc bị hại Nguyễn Thị K mang theo dao là không phù hợp vì lúc này chị K đang đến chốt Dân phòng để làm việc với cơ quan chức năng; không thể giám định dấu vân tay của chị K trên con dao là vật chứng của vụ án và với kích thước của con dao thì bị cáo Nguyễn Văn Th không thể tước dao từ chị K mà không bị thương tích gì ở tay.

Về tình tiết giảm nhẹ: Đề nghị không cho bị cáo Th được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại Điểm b, Khoản 1, Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; bởi vì, số tiền bồi thường 15.000.000 đồng là quá ít so với thiệt hại rất lớn từ phía gia đình bị hại. Đồng thời, không cho bị cáo Th được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại Điểm p, Khoản 1, Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; bởi vì, người làm chứng là các Dân phòng tận mắt nhìn thấy bị cáo Th sau khi đâm bị hại K vẫn cầm dao hướng về phía họ; trong khi đó, bị cáo Th khai sau khi đâm xong, bỏ dao lại và rời hiện trường; lời khai này của bị cáo là không thành khẩn.

Về bồi thường dân sự: Đề nghị cha mẹ của bị cáo Th phải bồi thường theo quy định tại Điều 586 của Bộ luật Dân sự 2015.

- Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Th đều không có ý kiến đối với số tiền

15.000.000 đồng đã bồi thường thay cho bị cáo Th. Đồng thời, đề nghị Tòa án tính lại mức bồi thường theo quy định và tự nguyện chịu trách nhiệm bồi thường thay cho bị cáo Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tổ tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Quyền được bào chữa của các bị cáo được đảm bảo; người bào chữa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

[2] Về hành vi và các tình tiết liên quan đến việc giải quyết vụ án:

2.1. Bị cáo Nguyễn Văn Th:

- Về tội danh: Bị hại Nguyễn Thị K đuổi theo Th và dùng nón bảo hiểm đánh Th; sau khi bị rơi nón, chị K dùng dao đâm Th nhưng bị Th giật lại dao, đâm chị K vào nách trái gây tử vong. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 2, Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tuổi của bị cáo Th: Bị cáo được gia đình đăng ký khai sinh ghi ngày 13 tháng 9 năm 1999; tuy nhiên, việc đăng ký này được thực hiện vào ngày 06 tháng 7 năm 2001 là đăng ký quá hạn (bút lục số 108); bị cáo được sinh ở nhà nên không có giấy chứng sinh. Căn cứ kết quả giám định nêu trên, kết luận độ tuổi của Nguyễn Văn Th là 18 tuổi (+/- 06 tháng) kể từ ngày giám định 19/5/2017. Do đó, xác định bị cáo Th khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi; thuộc trường hợp áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với người chưa thành niên phạm tội.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; gia đình bị cáo đã bồi thường một phần để khắc phục hậu quả 15.000.000 đồng; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi gây án, đã tự giác ra đầu thú; bị hại cũng

có lỗi gây thương tích cho bị cáo; thuộc các trường hợp quy định tại Điểm b, Điểm h và p, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Hội đồng xét xử nhận định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Th là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự, trị an tại địa phương; do đó, cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian với mức án tương xứng với hành vi và đặc điểm nhân thân của bị cáo; để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

2.2. Bị cáo Nguyễn Hoàng S:

- Về tội danh: Bị cáo S nhờ Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn Ph cùng bị cáo S đến khu nhà trọ H lấy xe mô tô. Khi thấy anh Nguyễn Văn Vũ B, S đã chủ động dùng nón bảo hiểm đánh B. S thấy Th bị anh Vũ L và chị K đánh nên quay lại dùng nón đánh anh Vũ L và chị K để giải vây. Chị K và bị cáo Th đánh nhau; hậu quả chị K bị tử vong. Hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1, Điều 245 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi gây án, đã tự giác ra đầu thú. Tại phiên tòa, đã làm rõ được số tiền bồi thường 10.000.000 đồng trong quá trình điều tra là của gia đình bị cáo S bồi thường; thuộc các trường hợp quy định tại Điểm b và Điểm p, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng S là nguy hiểm cho xã hội, cố ý phá vỡ tình trạng ổn định, kỷ luật nơi công cộng; gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Do đó, cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian với mức án tương xứng với hành vi và đặc điểm nhân thân của bị cáo; để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

2.3. Các nội dung khác:

- Trịnh Văn T bị anh em của chị K đánh vào mặt bằng tay, đâm bằng dao một nhát vào vai trái nhưng T không yêu cầu điều tra, xử lý và từ chối giám định (bút lục số 224); nên không đặt ra giải quyết.

- Đối với Trịnh Văn T, Nguyễn Hoàng Phương D và Lê Tuấn A, tuy có hành vi đánh nhau gây rối trật tự công cộng, nhưng đã chấm dứt trước thời điểm hậu quả vụ án xảy ra (chị Nguyễn Thị K tử vong); do đó, hành vi của T, D và

Tuần A chưa đủ dấu hiệu cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại Điều 245 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[3] Về vật chứng: Các vật chứng được thu giữ được nêu ở trên là công cụ phương tiện phạm tội, đã qua sử dụng, đã cũ, có liên quan đến vụ án và không còn giá trị sử dụng; do đó, tịch thu tiêu hủy.

[4] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

- Về chi phí y tế, cứu chữa và làm đám tang: 113.339.731 đồng. Căn cứ các hóa đơn, chứng từ, bảng kê mai táng phí, lời khai yêu cầu bồi thường của người đại diện hợp pháp của bị hại và Nghị quyết số: 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08 tháng 7 năm 2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; không chấp nhận các chi phí cúng tế, lễ bái và ăn uống, cụ thể: Tụng kinh 3.000.000 đồng + Chi phí đi chợ mua gạo, thức ăn 20.000.000 đồng = 23.000.000 đồng. Các yêu cầu còn lại là phù hợp nên được chấp nhận 90.339.731 đồng, đã nhận 10.000.000 đồng từ gia đình bị cáo S, còn lại 80.339.731 đồng.

- Về yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần là 100 lần tháng lương tối thiểu: $100 \times 1.210.000 \text{ đồng} = 121.000.000 \text{ đồng}$;

+ Tại phiên tòa, mặc dù Hội đồng xét xử đã giải thích theo quy định mức lương cơ sở hiện nay khác với nội dung đương sự yêu cầu (theo Nghị định số: 47/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về mức lương cơ sở hiện nay là 1.300.000 đồng/tháng); tuy nhiên, ông Nguyễn Văn C không thay đổi yêu cầu; điều này có lợi cho bị cáo nên được chấp nhận.

+ Về yêu cầu 100 lần mức lương tối thiểu; căn cứ Khoản 2, Điều 591 của Bộ luật Dân sự, xét hoàn cảnh của gia đình bị cáo là rất khó khăn và các tình tiết khác trong vụ án, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận mức bồi thường 50 lần, cụ thể: $50 \times 1.210.000 \text{ đồng} = 60.500.000 \text{ đồng}$.

- Ngoài các khoản tiền nêu trên, người đại diện hợp pháp của bị hại không còn yêu cầu bồi thường nào khác nên không đặt ra xem xét và giải quyết.

- Yêu cầu bồi thường trong vụ án các bên không thỏa thuận được. Tuy bị cáo Nguyễn Văn Th nay đã thành niên nhưng cha và mẹ của bị cáo tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo nên được ghi nhận. Số tiền 15.000.000 đồng ông Nguyễn Văn H tự nguyện giao nộp được tiếp tục đảm bảo để thi hành án.

[5] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

- Buộc ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về bồi thường, cụ thể: $(80.339.731 \text{ đồng} + 60.500.000 \text{ đồng}) \times 5\% = 7.042.000 \text{ đồng}$ (làm tròn).

[6] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại và người tham gia tố tụng tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử; nên được chấp nhận.

- Đối với phần trình bày của các bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và hồ sơ vụ án; đồng thời, tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

- Đối với phần trình bày của ông Ngô Văn Đ là người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Th không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử; bởi vì, bị cáo Th là nam, bị hại K là nữ, sau khi tước được dao từ chị K thì bị cáo Th ở thế chủ động, hoàn toàn có thể không đâm lại chị K; do đó, không chấp nhận ý kiến của ông Ngô Văn Đ về việc chuyển tội danh của bị cáo Th sang tội “Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” theo Điều 95 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Đối với phần trình bày của những người đại diện hợp pháp của bị hại về phần dân sự được chấp nhận một phần; về trách nhiệm hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định về vụ án.

- Đối với phần trình bày của ông Lê Tấn T là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại được chấp nhận một phần về tội danh và điều khoản theo cáo trạng truy tố; các nội dung khác như đã nhận định ở trên, không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội “Giết người”; bị cáo Nguyễn Hoàng S (tên gọi khác: S mát) phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

1. Áp dụng Khoản 2, Điều 93; Điểm b và Điểm p, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 46; Điều 69 và Khoản 1, Điều 74 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 08 (tám) năm tù; thời hạn tù được tính từ ngày 18 tháng 01 năm 2017.

2. Áp dụng Khoản 1, Điều 245; Điểm b, Điểm h và Điểm p, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng S (tên gọi khác: Sơn mát) 01 (một) năm tù; thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ vào thời gian đã bị tạm giam từ ngày 16 tháng 01 năm 2017 đến ngày 23 tháng 01 năm 2017.

3. Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) con dao bấm, dài 20cm, phần lưỡi dài 8cm, chiều rộng lưỡi dao dài 2cm có dính chất bẩn màu nâu.

- 05 (năm) mũ bảo hiểm gồm: 01 mũ bảo hiểm màu đỏ có chữ 79, 01 mũ bảo hiểm bị vỡ hiệu Hello Kitty màu vàng, 01 mũ bảo hiểm màu đỏ bị vỡ hiệu Love Paris, 01 mũ bảo hiểm màu xanh bị vỡ hiệu I ♥ My Bike và 01 mũ bảo hiểm bị vỡ hiệu Vespa.

- 02 (hai) đôi dép gồm: 01 đôi hiệu MT cỡ số 49 và 01 đôi dép hiệu Sport cỡ số 39.

- 01 (một) chiếc dép kẹp màu nâu kích cỡ 27cmx7cm.

Các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09 tháng 10 năm 2017, phiếu nhập NK180005.

4. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999; áp dụng Điều 584 và Điều 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Th về việc chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho những người đại diện hợp pháp

của bị hại, với số tiền làm tròn 140.840.000 đồng (một trăm bốn mươi triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) ông Nguyễn Văn H tự nguyện giao nộp được tiếp tục đảm bảo để thi hành án; theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 12/4/2018, tài khoản tại Kho bạc Nhà nước của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

5. Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ bồi thường và thi hành án:

Áp dụng Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa bồi thường số tiền nêu trên, thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả được tính theo quy định tại Khoản 2, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

6. Về án phí:

- Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Th và Nguyễn Hoàng S, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

- Buộc ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Th phải nộp 7.042.000 đồng (bảy triệu không trăm bốn mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

7. Quyền kháng cáo:

Các bị cáo Nguyễn Văn Th và Nguyễn Hoàng S; những người đại diện hợp pháp của bị hại bao gồm: Ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị L; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Th được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo (2);
- Người đại diện hợp pháp của bị hại (2);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Người bào chữa;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Đồng Nai (PC45);
- Cơ quan Thi hành án hình sự – Công an tỉnh Đồng Nai (PC81);
- Trại Tạm giam – Công an tỉnh Đồng Nai (B5);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án - Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (2);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành